

Số: 221/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 (gọi tắt là Kế hoạch hành động), cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, mục II, Điều 1 như sau:

“1. Đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của dịch vụ logistics vào GDP đạt 5%-6%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt 15%-20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50%-60%, chi phí logistics giảm xuống tương đương 16%-20% GDP, xếp hạng theo chỉ số LPI trên thế giới đạt thứ 50 trở lên.”

2. Bổ sung mục IV, Điều 1 như sau:

“IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Năm 2020 - 2021: Rà soát tình hình thực hiện và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam.

- Năm 2022: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam.

- Năm 2023: Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động, chuẩn bị cơ sở lý luận và thực tiễn để nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2045.

- Năm 2024: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam. Tổ chức xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2045.

- Năm 2025: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2045.”

3. Sửa đổi mục IV, Điều 1 thành mục V, Điều 1 như sau:

“V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 được đảm bảo từ các nguồn: ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp nhà nước hiện hành, cụ thể như sau:

a. Các dự án, nhiệm vụ thuộc phạm vi chi của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan.

b. Các dự án, nhiệm vụ, nội dung thuộc phạm vi chi của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do ngân sách địa phương đảm bảo và được bố trí trong ngân sách hàng năm của địa phương.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch hành động, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm, trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí triển khai Kế hoạch hành động do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí triển khai Kế hoạch hành động theo quy định của pháp luật.”

4. Sửa đổi mục V, Điều 1 thành mục VI, Điều 1 và bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về Bộ Công Thương vào tuần thứ 3 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại.”

5. Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ bằng Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành


1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP, các PTTg;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
Các Vụ: CN, NN, V.I, KGVX, TKBT, TH, TCCV,
Cục KSTT, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTT (3) **31**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng



Phụ lục

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS ĐẾN NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 221/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện (*)
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dịch vụ logistics		
1.	Hoàn thiện cơ sở pháp lý về dịch vụ logistics	Nghiên cứu, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động logistics	Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp
2.	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến logistics	Kiến nghị sửa đổi, ban hành mới các chính sách, pháp luật điều chỉnh dịch vụ logistics nói chung và từng ngành cụ thể (vận tải, kho bãi, giao nhận, giám định...)	Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp
3.	Rà soát, sửa đổi chính sách thuế, phí, phụ phí liên quan đến logistics	Áp dụng phí dịch vụ sử dụng hạ tầng giao thông và phí tại cảng theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động logistics	Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính
4.	Rà soát các cam kết quốc tế về dịch vụ logistics tại WTO, ASEAN và các hiệp định thương mại tự do (FTA)	Kiến nghị các biện pháp đảm bảo tính tương thích trong cam kết về logistics tại các diễn đàn quốc tế, giữa cam kết quốc tế về logistics với pháp luật trong nước	Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp
5.	Xây dựng phương án đàm phán cam kết về dịch vụ logistics tại các FTA trong tương lai	Cam kết về logistics trong các FTA tương lai cần đồng bộ với các cam kết đã có và	Bộ Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics,

		pháp luật trong nước, chú ý phát huy lợi thế của các doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, đưa Việt Nam trở thành một đầu mối logistics trong khu vực	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
6.	Phổ biến, tuyên truyền về các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến dịch vụ logistics	Nâng cao hiểu biết của doanh nghiệp về các cam kết quốc tế liên quan đến logistics để áp dụng đúng các cam kết này	Bộ Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
7.	Đẩy mạnh các hoạt động thuận lợi hóa thương mại	Cải cách thủ tục hải quan, giảm và đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành, chuẩn hóa hồ sơ, triển khai các cam kết tại Hiệp định về Thuận lợi hóa thương mại của WTO	Bộ Tài chính, các Bộ ngành liên quan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
8.	Đẩy mạnh áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia	Áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh	Bộ Tài chính, các Bộ ngành liên quan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
9.	Xây dựng Cổng thông tin thương mại	Hỗ trợ doanh nghiệp tra cứu thuế suất và các thủ tục xuất nhập khẩu liên quan đến từng mặt hàng	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương
10.	Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics tại địa phương	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics tại địa phương hiệu quả, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
II Hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics			
11.	Rà soát các quy hoạch, kế hoạch, đảm	Đảm bảo các quy hoạch, kế hoạch về giao	Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công

	bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics	thông, vận tải phù hợp với các chiến lược, quy hoạch về sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xuất nhập khẩu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, gắn kết quy hoạch về trung tâm logistics, cảng cạn, kho ngoại quan trong một tổng thể thống nhất	Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
12.	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, cơ cấu sản xuất địa phương gắn với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics	Đảm bảo các quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xem xét chuyển đổi các khu, cụm công nghiệp vừa và nhỏ trong đô thị hoặc đất nông nghiệp thành cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động logistics phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường
13.	Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng logistics	Ban hành chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ logistics và phát triển kết cấu hạ tầng logistics. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về đất đai, thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng logistics.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
14.	Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài để mở rộng kết nối hạ tầng logistics	Mở rộng kết nối hạ tầng logistics với các nước trong khu vực ASEAN, Đông Bắc Á và các khu vực khác trên thế giới nhằm phát huy tác dụng của vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới và quá cảnh	Bộ Giao thông Vận tải, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam

15.	Đầu tư mở rộng hạ tầng logistics nhằm kết nối các cảng của Việt Nam với các nước láng giềng	Xây dựng công trình giao thông, kho bãi, trung tâm logistics trên các tuyến đường, hành lang kết nối các cảng của Việt Nam với Lào, Campuchia, Thái Lan và Nam Trung Quốc	Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các địa phương liên quan
16.	Đẩy mạnh phát triển loại hình vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới, nhất là đối với hàng hóa quá cảnh	Tăng khối lượng hàng hóa vận chuyển theo hình thức vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới, quá cảnh	Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
17.	Đẩy mạnh tái cơ cấu vận tải nhằm phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý	Khắc phục tình trạng bất hợp lý về cơ cấu vận tải, tăng thị phần của các phương thức vận tải khối lượng lớn, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, giảm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải	Bộ Giao thông Vận tải, các Hiệp hội liên quan
18.	Nâng cao năng lực vận chuyển hàng hải	Tăng lưu lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường biển. Điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng biển theo hướng tập trung phát triển lợi thế kinh tế vùng. Nâng cao chất lượng dịch vụ của đội tàu Việt Nam	Bộ Giao thông Vận tải
19.	Mở rộng vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy nội địa	Tăng lưu lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường thủy nội địa. Xây dựng các cảng thủy nội địa có trang thiết bị hiện đại, đặc biệt tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và Đồng bằng Sông Hồng	Bộ Giao thông Vận tải
20.	Hiện đại hóa hệ thống đường sắt và nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt	Tăng lưu lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt. Giảm thời gian, tăng độ tin cậy và chất lượng dịch vụ. Kết nối tốt đường sắt với các hệ thống đường bộ, hàng hải, hàng	Bộ Giao thông Vận tải

		không, đường thủy nội địa	
21.	Tăng cường năng lực vận chuyển và xử lý hàng hóa bằng đường hàng không	Tăng lưu lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không. Xây dựng các nhà ga hàng hóa hiện đại, công suất xử lý hàng hóa lớn, mức độ tự động hóa cao	Bộ Giao thông Vận tải
22.	Hợp lý hóa vận chuyển đường bộ	Duy trì lưu lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ có tính cân đối với các phương thức vận chuyển khác. Nâng cao độ tin cậy, tránh ùn tắc, giảm chi phí khi vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	Bộ Giao thông Vận tải
23.	Phát triển sàn giao dịch logistics	Tối ưu hóa vận tải hai chiều hàng hóa, container	Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội liên quan
24.	Cải thiện cơ sở hạ tầng logistics gắn với thương mại điện tử	Phát triển hệ thống vận chuyển nhằm đáp ứng xu thế phát triển của thương mại điện tử, trong đó chú trọng đến giao hàng chặng cuối, ứng dụng công nghệ để phân loại, xử lý đơn hàng	Bộ Công Thương, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
25.	Ban hành tiêu chí phân loại, phân hạng, tiêu chuẩn quốc gia về trung tâm logistics	Xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chí phân loại, phân hạng và tiêu chuẩn quốc gia về trung tâm logistics	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ
26.	Tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm logistics loại I	Hình thành các trung tâm logistics loại I, đóng vai trò kết nối Việt Nam với quốc tế	Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các địa phương liên quan
27.	Tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm logistics loại II	Hình thành các trung tâm logistics loại II, đóng vai trò kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm của Việt Nam	Ủy ban nhân dân các địa phương liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương

28.	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng logistics phục vụ nông nghiệp	Quy hoạch và triển khai xây dựng hệ thống kho bãi, trung tâm logistics phục vụ nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn và kết nối từ các vùng này đến trung tâm logistics và cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
29.	Phát triển các trung tâm logistics hàng không, trong đó chú trọng trung tâm logistics nối dài ngoài sân bay, phục vụ các mặt hàng đặc biệt	Hình thành các trung tâm logistics hàng không, trong đó có khu vực phục vụ các mặt hàng đặc biệt (hàng nguy hiểm, hàng giá trị cao, hàng công nghệ cao, hàng cần chế độ bảo quản đặc biệt...)	Bộ Giao thông Vận tải, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics
30.	Đẩy mạnh hợp tác, đầu tư, khai thác, sử dụng các trung tâm logistics ở nước ngoài để thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam với các thị trường quốc tế	Hợp tác, đầu tư, khai thác, sử dụng các trung tâm logistics ở nước ngoài làm đầu cầu, tập kết và phân phối hàng hóa Việt Nam đến các thị trường quốc tế	Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics
III	Nâng cao năng lực doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ		
31.	Khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp trong một số ngành sản xuất áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến	Doanh nghiệp trong một số ngành áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến trong quá trình sản xuất, kinh doanh, trong đó chú trọng triển khai các hoạt động logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ mới trong logistics	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics, Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề liên quan
32.	Khuyến khích một số khu công nghiệp, khu chế xuất xây dựng hình mẫu khu công nghiệp dựa trên nền tảng logistics	Một số khu công nghiệp, khu chế xuất cung cấp các dịch vụ logistics khép kín, hỗ trợ doanh nghiệp trong khu rút ngắn thời gian, chi phí giao nhận nguyên vật liệu và sản phẩm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các địa phương liên quan

33.	Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tiên bộ kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số trong dịch vụ logistics	Ưu tiên bố trí ngân sách hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới, tiên bộ kỹ thuật trong quản lý, vận hành, đào tạo về chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics. Xã hội hóa nguồn lực cho phát triển dịch vụ logistics	Bộ Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics
34.	Tích hợp sâu dịch vụ logistics với các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu, lưu thông hàng hóa trong nước và các ngành dịch vụ khác	Nâng cao số lượng doanh nghiệp sản xuất, thương mại có sử dụng dịch vụ logistics để nâng cao hiệu quả hoạt động của mình	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
35.	Đẩy mạnh xây dựng dịch vụ logistics trọn gói 3PL, 4PL	Nâng cao số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics trọn gói, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm đạt chất lượng dịch vụ cao hơn	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics, các Hiệp hội ngành hàng liên quan
36.	Hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ logistics	Doanh nghiệp dịch vụ logistics, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thuận lợi trong việc tiếp cận các nguồn vốn trong và ngoài nước, phát triển thị trường, đào tạo, tiếp cận thông tin. Hỗ trợ khởi nghiệp đối với các doanh nghiệp dịch vụ logistics và các doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển công nghệ ứng dụng cho hoạt động logistics.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
37.	Hình thành những tập đoàn mạnh về	Hỗ trợ xây dựng những doanh nghiệp lớn về	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ

	logistics, tiến tới đầu tư ra nước ngoài và xuất khẩu dịch vụ logistics	logistics, tạo định hướng và động lực phát triển thị trường, khuyến khích đầu tư ra nước ngoài và xuất khẩu dịch vụ logistics	logistics, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
38.	Nâng cao năng lực đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động logistics	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao trình độ, năng lực đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động logistics	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
IV Phát triển thị trường dịch vụ logistics			
39.	Đẩy mạnh xúc tiến thương mại cho logistics	<p>Đăng cai, tổ chức các hội thảo, hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics.</p> <p>Tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics.</p> <p>Tổ chức các đoàn nghiên cứu ra nước ngoài và mời các đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam trao đổi cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics.</p> <p>Hỗ trợ doanh nghiệp mở văn phòng đại diện, đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ logistics.</p>	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ Công Thương
40.	Rà soát, hoàn thiện chính sách và quy định về quá cảnh, trung chuyển hàng hóa nước ngoài qua Việt Nam	Rà soát, hoàn thiện chính sách và quy định về quá cảnh, trung chuyển hàng hóa nước ngoài qua Việt Nam theo hướng thông thoáng, thuận tiện và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam để khai thác lợi	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải

		thế địa lý kinh tế trong cung ứng dịch vụ logistics	
41.	Thu hút nguồn hàng từ các nước Lào, Campuchia, Thái Lan và Nam Trung Quốc vận chuyển qua Việt Nam đi các nước và ngược lại	Tổ chức các hoạt động kết nối giao thương, xúc tiến thương mại nhằm nâng cao lưu lượng hàng hóa từ các nước Lào, Campuchia, Thái Lan và Nam Trung Quốc vận chuyển qua Việt Nam đi các nước và ngược lại	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải
42.	Hỗ trợ nâng cao hiệu quả khai thác, tiếp thị và mở rộng nguồn hàng cho các cảng cửa ngõ Lạch Huyện và Cái Mép - Thị Vải	Nâng cao lưu lượng hàng hóa tại các cảng cửa ngõ Lạch Huyện và Cái Mép - Thị Vải, đưa các cảng này trở thành đầu mối thu gom và trung chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế	Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công Thương
43.	Thúc đẩy phát triển thuê ngoài dịch vụ logistics	Đẩy mạnh tuyên truyền cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu và thương mại nội địa về việc sử dụng dịch vụ logistics thuê ngoài theo hướng chuyên môn hóa, phân công lao động hợp lý trong chuỗi cung ứng	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, các Hiệp hội liên quan
44.	Định hướng thay đổi hành vi trong thương mại quốc tế, gắn kết giữa doanh nghiệp chủ hàng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics	Thay đổi điều kiện giao hàng "mua CIF, bán FOB", nâng cao ý thức của doanh nghiệp chủ hàng, tạo cơ sở cho doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam tham gia vào nhiều công đoạn trong chuỗi cung ứng với hàm lượng giá trị gia tăng ngày càng cao	Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
45.	Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về logistics	Tăng cường liên kết với các hiệp hội và doanh nghiệp dịch vụ logistics khu vực ASEAN và trên thế giới. Thu hút đông đảo	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam

		doanh nghiệp logistics nước ngoài đến làm ăn, hợp tác với doanh nghiệp Việt Nam	
V	Đào tạo, nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực		
46.	Đẩy mạnh đào tạo về logistics ở cấp đại học	Xây dựng chuẩn chương trình đào tạo ngành logistics; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo logistics dựa trên chuẩn chương trình và thực hiện bảo đảm chất lượng các chương trình đào tạo logistics; nâng cao số lượng và chất lượng giảng viên về logistics.	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
47.	Đẩy mạnh đào tạo nghề về logistics	Xây dựng bộ tiêu chuẩn nghề và khung trình độ quốc gia đào tạo nghề về logistics tương thích với trình độ chung của ASEAN và quốc tế. Các cơ sở đào tạo nghề triển khai đào tạo nghề liên quan đến logistics	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
48.	Đa dạng hóa các hình thức đào tạo logistics	Thúc đẩy đào tạo liên thông, công nhận tín chỉ, đào tạo cấp văn bằng quốc tế về logistics. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo logistics như đào tạo trực tuyến, đào tạo tại trường lớp kết hợp với đào tạo thực tế, đào tạo tại chỗ tại các doanh nghiệp. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho đào tạo ngành logistics (phòng mô phỏng hoạt động logistics, trung tâm ứng dụng CNTT xử lý và điều phối các hoạt động logistics...).	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam

49.	Xây dựng dự báo về nhu cầu nhân lực trong ngành logistics. Kết nối các tổ chức đào tạo, doanh nghiệp logistics Việt Nam với các tổ chức đào tạo nước ngoài	Xây dựng dự báo về nhu cầu nhân lực trong ngành logistics, đề xuất chính sách hỗ trợ, ưu tiên về phát triển nguồn nhân lực trình độ chất lượng cao đối với ngành logistics. Hợp tác với các tổ chức đào tạo nước ngoài tiến hành các khóa đào tạo dựa trên thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện nhân lực về logistics	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
50.	Đào tạo cơ bản về logistics cho cán bộ quản lý doanh nghiệp và cán bộ quản lý nhà nước	Tổ chức đào tạo cơ bản về logistics cho cán bộ quản lý doanh nghiệp và cán bộ quản lý nhà nước để có thể vận dụng trong hoạt động chuyên môn của đơn vị mình	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics, Bộ Công Thương
51.	Tổ chức các chương trình khoa giáo về logistics phổ biến qua các phương tiện thông tin đại chúng	Sử dụng các phương tiện truyền thông nhằm quảng bá rộng rãi về vai trò, tầm quan trọng của logistics, doanh nghiệp dịch vụ logistics	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics, Bộ Thông tin - Truyền thông
52.	Hình thành một số trung tâm nghiên cứu mạnh về logistics	Hình thành một số trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về logistics nhằm nghiên cứu, nắm bắt các xu hướng, công nghệ tiên tiến trong logistics, triển khai ứng dụng vào thực tế nhanh chóng và hiệu quả	Bộ Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics
VI	Các nhiệm vụ khác		
53.	Kiến toàn bộ máy quản lý nhà nước về logistics	Thành lập bộ phận tham mưu về logistics ở một số Bộ ngành và địa phương để giúp Chính	Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải

		phủ điều phối các hoạt động về logistics	
54.	Củng cố, nâng cao vai trò của các Hiệp hội trong lĩnh vực logistics	Phát huy vai trò của các Hiệp hội trong lĩnh vực logistics nhằm xác định tầm nhìn, định hướng phát triển và hỗ trợ cho các doanh nghiệp về hoạt động kinh doanh logistics, phát triển nhân lực ngành logistics	Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương, các Hiệp hội liên quan
55.	Phát huy vai trò của Diễn đàn Logistics Việt Nam và thiết lập cơ chế phối hợp, đối thoại thường xuyên giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp dịch vụ logistics	Mở rộng phạm vi, thu hút sự tham gia của cả các doanh nghiệp dịch vụ logistics và nhà đầu tư quốc tế tại Diễn đàn Logistics Việt Nam. Bên cạnh đó, thiết lập cơ chế phối hợp, đối thoại thường xuyên giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics để tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vụ việc cụ thể.	Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
56.	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong hoạt động logistics	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong hoạt động logistics để đón đầu các xu thế mới của thị trường logistics quốc tế (blockchain, thiết bị giao hàng tự hành, phương tiện vận tải giao hàng phù hợp với giao thông đô thị...), hướng tới phát triển logistics xanh, logistics thông minh. Chế tạo, phát triển trang thiết bị kiểm tra, đo lường và kiểm định phương tiện đo đảm bảo tính chính xác, trung thực trong giao nhận hàng hóa.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam

57.	Xây dựng, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong hoạt động logistics	Xây dựng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn giúp chuẩn hóa quy trình hoạt động logistics	Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ ngành liên quan, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics
58.	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê và thu thập dữ liệu thống kê về dịch vụ logistics.	Hình thành được hệ thống chỉ tiêu thống kê và tiến hành thu thập dữ liệu thống kê về logistics.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải
58.	Ban hành mã số đăng ký kinh doanh theo nhóm ngành cho dịch vụ logistics	Ban hành mã số đăng ký kinh doanh theo nhóm ngành cho dịch vụ logistics	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
60.	Xếp hạng, đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ logistics và doanh nghiệp dịch vụ logistics	Hình thành bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh logistics phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Tổ chức nghiên cứu, xếp hạng, đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ logistics và doanh nghiệp dịch vụ logistics	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics, Bộ Công Thương
61.	Xây dựng Báo cáo Logistics Việt Nam	Xây dựng báo cáo hàng năm, trong đó đưa ra đánh giá tổng quan về hoạt động logistics, các đặc điểm, thay đổi trong năm và khuyến nghị giải pháp phát triển cho năm tiếp theo	Bộ Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics

(*) Ghi chú: Cơ quan đầu tiên là đơn vị chủ trì, các cơ quan còn lại phối hợp.